

Số: 1559 /NSHN-KHĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

V/v: Báo cáo công bố thông tin năm 2022  
theo ND 47/2021/ND-CP (lần 2)

Kính gửi: UBND Thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo UBND Thành phố Hà Nội, Sở Tài chính về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp năm 2022 (lần 2: hạn công bố trước 30/06/2022).

Công ty Nước sạch Hà Nội đã thực hiện các nội dung:

- Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2021.

Các thông tin trên đã được đăng tải trên Công thông tin doanh nghiệp (**Website:business.gov.vn**) và Trang thông tin điện tử của đơn vị (**Website: hawacom.vn**) và công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định.

(Chi tiết tại các biểu mẫu kèm theo văn bản này)

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội trân trọng báo cáo./.

Nơi gửi:  
- Như trên  
- Sở Tài chính  
- Ban TGD C.ty  
- Lưu: P.KHĐT

CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Quốc Hùng*

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
(Ban hành kèm theo Công văn số 1559 /NSHN-KHĐT)

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI  
**MST: 0100106225**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021  
CỦA CÔNG TY NƯỚC SẠCH HÀ NỘI**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế  
hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1**

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch COVID-19 kéo dài, hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức, suy giảm mạnh về doanh thu. Trong đó chi phí tiếp tục gia tăng do đảm bảo công tác phòng chống dịch và duy trì sản xuất cấp nước liên tục trong điều kiện không phát huy hết được công suất. Nhưng với sự quyết tâm vượt khó và đổi mới cách nghĩ, cách làm từ Công ty xuống đến đơn vị, Công ty đã bảo đảm tuyệt đối an toàn cấp nước và đạt được những mục tiêu kế hoạch và chỉ tiêu kinh tế UBND Thành phố Hà Nội giao.

- Đối chiếu các chỉ tiêu UBND Thành phố Hà Nội giao:

- + Tổng doanh thu: 1.649 tỷ đồng, đạt 93,42% KH.
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 129,7 tỷ 100% KH.
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 3,75% đạt 100% KH.
- + Khả năng thanh toán nợ > 1, đạt 100% KH

- Công tác cấp nước trên địa bàn Công ty được giao quản lý ổn định, nâng cao được dịch vụ cấp nước gắn với các ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý và tiện ích phục vụ khách hàng góp phần tích cực trong việc triển khai Nghị quyết của Chính phủ, UBND Thành phố Hà Nội về việc xây dựng Chính phủ điện tử và thu tiền điện, nước không dùng tiền mặt.

- Công ăn việc làm, đời sống CBCNV trong toàn Công ty ổn định, CBCNV thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid -19.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH  
DOANH CỦA CÔNG TY NƯỚC SẠCH**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Giá trị thực hiện 2021	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Tổng sản lượng nước cấp vào mạng	M3	230.496.007	220.391.659	242.361.665
	Trong đó: - Sản lượng nước sản xuất	M3	200.490.646	192.609.282	
	- Sản lượng nước mua buôn	M3	30.005.361	27.782.377	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.765	1.649	2.038
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	157	163	186
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	129	129	148
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	258	247	285
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng	0	0	0
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	M3	230.496.007	220.840.506	
8	Tổng số lao động	Người	2.101	1.985	2.491
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	167,4	213,6	287,2
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,3	2,3	3
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	165,1	211,3	214,1

## **2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2021.**

### **2.1. Thuận lợi:**

- Công ty được UBND Thành phố giao tiếp nhận nguyên trạng hệ thống cấp nước khu công nghệ cao Hòa Lạc (huyện Thạch Thất), các trạm cấp nước nông thôn khu làng nghề Bát Tràng (huyện Gia Lâm) đưa vào vận hành cấp nước, đồng thời Công ty tiếp tục đầu tư phát triển khách hàng cho vùng ảnh hưởng môi trường (khu vực bãi rác Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ...), khu vực ngoại thành các huyện Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn, Mê Linh, Thanh Trì. Đã phát huy hiệu quả cùng với các dự án cải tạo mạng lưới cấp nước đã tác động nâng cao được dịch vụ cấp nước, tỷ lệ bao phủ cấp nước và cơ bản giữ được tỷ lệ nước thu tiền trong điều kiện nâng cao áp lực cấp nước.

- Các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong Công ty tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển trên cả các hoạt động, quản lý sản xuất, quản lý vận hành mạng và thực hiện các dịch vụ công đã góp phần tích cực giảm thiểu ảnh hưởng của dịch Covid – 19 bảo đảm cho hoạt động ổn định sản xuất cấp nước của Công ty.

- Sự đoàn kết nhất trí và quyết tâm cao của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc Công ty và toàn thể Đảng viên, CBCNV vì mục tiêu phát triển chung của Công ty và Thủ đô đã là động lực cho sự quyết tâm vượt qua khó khăn, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các chỉ tiêu kinh tế xã hội mà UBND Thành phố giao cho Công ty năm 2021.

### **2.2. Khó khăn:**

- Năm 2021 đại dịch Covid-19 đã diễn biến phức tạp, thời gian giãn cách xã hội kéo dài từ sau 30/4 đến hết tháng 9/2021 đã làm cho những hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ bị gián đoạn và đình trệ, nhu cầu sử dụng nước, mục đích sử dụng nước giảm mạnh đã tác động ảnh hưởng trực tiếp đến sụt giảm sản lượng nước cấp vào mạng lưới đường ống, doanh thu và các hoạt động đầu tư sửa chữa cũng phải giãn hoãn.

- Việc thực hiện lộ trình giảm khai thác nước ngầm theo Quy hoạch và triển khai thực hiện Quy chuẩn chất lượng nước QCVN 01-1:2018/BYT một số nhà máy khu vực phía nam Thành phố, sẽ chuyển dần thành nguồn dự trữ, trạm điều

tiết, tăng áp cục bộ đã tác động tăng chi phí sản xuất và chi phí giá vốn mua buôn nguồn nước mặt.

- Giá nước sạch từ năm 2013 đến nay chưa được điều chỉnh do bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội chung trong điều kiện phòng chống dịch đã gây khó khăn trong công tác chi phí duy tu, duy trì, đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cấp nước của Công ty.

- Công tác cải tạo hạ tầng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng đầu tư hệ thống cầu, đường giao thông trong Thành phố trải rộng trên tất cả các quận, huyện do vậy công tác phối hợp bảo vệ, di chuyển gặp không ít khó khăn và rủi ro gây ra nhiều sự cố gây thất thoát, thất thu nước sạch.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

**1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công):** Trong năm 2021, Công ty Nước sạch Hà Nội không có dự án có tổng mức đầu tư nhóm B trở lên

**2. Các khoản đầu tư tài chính:** Trong năm 2021, Công ty Nước sạch Hà Nội đã đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết và đầu tư tài chính như sau:

(Đơn vị: đồng)

STT	Danh sách	Giá trị vốn góp (tính đến thời điểm 31/12/2021).
I. Công ty con	1. Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	548.914.000.000
II. Công ty liên kết	1. Công ty CP Viwaco	19.655.312.020
	2. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Nước sạch Hà Nội	2.000.000.000
	3. Công ty CP nước mặt sông Hồng	47.963.592.589
	4. Công ty CP Tháp nước Hà Nội	59.340.000.000
III. Đầu tư tài chính	1. Công ty CP nước mặt sông Đuống	99.961.100.000
	2. Đầu tư khác	970.000.000.000

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có</i>									
2	<i>Công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội	568	548	1.316	494	20,7	16,5	6,4	39,1	731

**Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH  
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2021**  
(Ban hành kèm theo Công văn số 1559 /NSHN-KHĐT)

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI  
MST: 0100106225

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022*

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)</b>
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (nước sạch)	M <sup>3</sup>	0	0	
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Trđ	0	0	
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Trđ	0	0	

**II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.**

- 100% các nhà máy, trạm sản xuất nước được cấp phép khai thác nước, xả thải theo quy định và thực hiện đúng quy định về đảm bảo sản lượng nước khai thác và bảo vệ môi trường.

- Kê khai nộp đầy đủ phí bảo vệ môi trường, phí xả thải công nghiệp, bảo vệ rừng, phí cấp quyền khai thác,... và không có nợ đọng.

- Đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh tại các cơ sở sản xuất, làm việc của Công ty.

## **2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.**

- Đảm bảo cấp nước cho 100% người dân các quận nội thành, 100% người dân huyện ngoại thành Công ty quản lý cấp nước với tiêu chuẩn cấp nước đạt 130 lít/người/ngày góp phần ổn định an ninh, trật tự, phát triển kinh tế xã hội Thủ đô Hà Nội.

- Thực hiện các thủ tục giảm trừ tiền nước cho người dân các các cơ sở khám chữa bệnh trong giai đoạn chống dịch Covid-19 theo NQ số 16/NQ-HĐND góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

- Thu nộp ngân sách Nhà nước 247,6 tỷ, không có nợ đọng.

- Tham gia tích cực các phong trào thi đua, ủng hộ nhân đạo... do Thành phố, Trung Ương phát động.

## **3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.**

- Các hoạt động cung cấp dịch vụ đều được Công ty lựa chọn ký hợp đồng đảm bảo năng lực đáp ứng nhu cầu của hai bên. Quá trình tổ chức thực hiện hợp đồng không có sự tranh chấp, khiếu kiện, nợ đọng.

## **4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.**

- Chất lượng nước của Công ty Nước sạch Hà Nội tại các nhà máy nước, trạm sản xuất luôn đảm bảo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT.

- 100% khách hàng sử dụng nước được ký hợp đồng sử dụng theo nguyên tắc hợp đồng mẫu được Sở Công thương Hà Nội thông qua.

- Trong năm không có khiếu kiện, bồi hoàn liên quan đến chất lượng nước sạch.

## **5. Quan hệ tốt với người lao động.**

- 100% người lao động được ký Hợp đồng lao động, bố trí đủ công ăn việc làm, có thu nhập lương và đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp... hàng tháng theo quy định, không có nợ đọng.

- Thực hiện các chế độ chính sách lao động, nghỉ ngơi... bảo đảm theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động Công ty.

- Công ty thường xuyên đầu tư, quan tâm cải thiện nâng cao cơ sở vật chất làm việc và cập nhật hoàn thiện các quy định quản lý Công ty tạo mọi điều kiện cho người lao động phát triển, gắn bó có trách nhiệm với Công ty.



## **6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp**

- Năm 2021, Công ty Mẹ hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Thành phố giao, được UBND Thành phố đánh giá xếp loại A. Lợi nhuận được phân bổ 3 quỹ (Đầu tư phát triển, Khen thưởng, Phúc lợi) theo quy định và Công ty thực hiện chi sử dụng cho người lao động theo quy chế Công ty xây dựng ban hành.

- Công ty con (Công ty CP Nước sạch số 2 HN) năm 2021 hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên. Cổ tức được chia đến cổ đông theo đúng quy định, không có nợ đọng.

**Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC  
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Công văn số 1559 /NSHN-KHĐT)

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ NỘI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
MST: 0100106225      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2022

**I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

**1. Thông tin chung.**

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội
- Người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ông Lê Hồng Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Phó Chủ tịch thường trực UBND Hà Nội.

**2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.**

Thống kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

**BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	28/2021/QĐ-UBND	16/12/2021	Quyết định ban hành quy chế phối hợp giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội
2	3920/UBND-NC	08/11/2021	Tăng cường công tác PCCC và CNCH tại các kho hàng hóa, xưởng sản xuất trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn thành phố Hà Nội
3	22/CĐ-UBND	20/10/2021	Triển khai các biện pháp tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn TP.
4	9711/UBND	13/09/2021	Hướng dẫn Công ty tháo gỡ vướng mắc trong triển khai hỗ trợ tiền sử dụng nước do ảnh hưởng dịch Covid-19

5	2691/UBND-KT	19/08/2021	Hỗ trợ tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 trong điều kiện bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19
6	1880/UBND	26/04/2021	Giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2021
7	188/TB-VP	02/04/2021	Kết luận của Phó Chủ Tịch UBND thành phố về việc quy hoạch vùng cấp nước Thủ đô

## II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Ông Nguyễn Bảo Vinh	1964	Kỹ sư Cấp thoát nước		Phó Giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó Tổng Giám đốc Công ty; Tổng Giám đốc Công ty; Chủ tịch Hội đồng thành viên
2	Ông Trần Quốc Hùng	1963	Kỹ sư Cấp thoát nước		Trạm trưởng; Phó giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó giám đốc Công ty; Phó Tổng Giám đốc Công ty; Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc
3	Bà Hoàng Thị Thủy	1970	Cử nhân Kinh tế		Phó phòng Công ty; Kiểm soát viên chuyên trách; Thành viên Hội đồng
4	Ông Đặng Ngọc Hải	1968	Kỹ sư điện tử - Tin học		Giám đốc NMN; Giám đốc XN; Trưởng phòng Công ty; Phó Tổng giám đốc
5	Ông Trương	1967	Kỹ sư cơ khí; Kỹ sư		Phó phòng Công ty; Giám đốc XN;

	Tiến Hưng		Cấp thoát nước		Trưởng phòng Công ty; Phó Tổng giám đốc
6.	Ông Trần Xuân Cương	1974	Cử nhân kinh tế		Phó giám đốc XN; Giám đốc XN; Phó Tổng giám đốc
7.	Ông Đỗ Phương Nam	1978	Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Kinh tế		Phó phòng Công ty; Trưởng phòng Công ty ; Kế toán trưởng

## 2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Nguyễn Bảo Vinh	Chủ tịch HĐQT	29.239.200	7.78	324.198.000	
2	Trần Quốc Hùng	Tổng Giám đốc	28.296.000	7.45	313.740.000	
3	Hoàng Thị Thủy	Thành viên HĐQT	25.466.400	7.3	282.366.000	
4	Đặng Ngọc Hải	Phó Tổng Giám đốc	25.466.400	7.3	282.366.000	
5	Trương Tiến Hưng	Phó Tổng Giám đốc	25.466.400	6.97	282.366.000	
6	Trần Xuân Cương	Phó Tổng Giám đốc	25.466.400	6.97	282.366.000	
7	Đỗ Phương Nam	Kế toán trưởng	23.580.000	6.97	261.450.000	

**3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.**

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

**BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	23/HĐTV-NSHN	07/01/2021	Tổng Giám Đốc Trần Quốc Hùng	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác cổ phần hóa Công ty
2	103/HĐTV-NSHN	16/01/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021
3	508/HĐTV-NSHN	12/03/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
4	513/HĐTV-NSHN	12/03/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Người đại diện vốn tại Công ty Viwaco xin ý kiến HĐQT Công ty Nước sạch Hà Nội về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	594/HĐTV-NSHN	23/03/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng.
6	845/HĐTV-NSHN	19/04/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng - thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021
7	1349/HĐTV-NSHN	17/06/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Cử người đại diện quản lý vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội tại công ty cổ phần Nước mặt Sông Đuống
8	1472/HĐTV-NSHN	29/06/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Hà Nội (Công ty mẹ)

9	1476/HĐT V-NSHN	29/06/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Phê duyệt và ban hành định biên lao động năm 2021
10	2154/HĐT V-NSHN	13/09/2021	Tổng Giám Đốc Trần Quốc Hùng	Giao tài sản cho Công ty nước sạch số 2 Hà Nội
11	2161/HĐT V-NSHN	13/09/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản
12	2452/HĐT V-NSHN	13/10/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ công ty nước sạch Hà Nội
13	2453/HĐT V-NSHN	13/10/2021	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Bảo Vinh	Ban hành quy chế kiểm toán nội bộ công ty nước sạch Hà Nội

### III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

#### 1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Mai Phương	1981	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm soát viên chuyên trách	02/10/2020	100%
2	Đặng Thu Hải	1974	Thạc sỹ kinh tế	Kiểm soát viên	02/10/2020	100%

#### 2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	187/BC-KSV-NSHN	25/01/2021	Chương trình công tác của KSV năm 2021
2	188/BC-KSV-NSHN	25/01/2021	Hoạt động của KSV quý IV năm 2020
3	1520/BC-	07/02/2021	Thẩm định quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của

	KSV-NSHN		người lao động Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
4	802/BC-KSV-NSHN	15/04/2021	Hoạt động của KSV quý I năm 2021 Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
5	1029/BC-KSV-NSHN	14/05/2021	Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020
6	1627/BC-KSV-NSHN	14/07/2021	Báo cáo hoạt động của KSV 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội
7	2470/BC-KSV-NSHN	14/10/2021	Hoạt động của KSV quý III năm 2021 Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội

#### IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (không có)

#### V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

##### 1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	Công ty CP Nước mặt sông Đuống		Số 452 Lạc Long Quân, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội			
2	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội		Số 19 Nguyễn Văn Linh, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội			
3	Công ty CP Viwaco		Tầng 1 nhà 17 T7 khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội			
4	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội		Số 1 Quốc Tử Giám, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội			

5	Công ty CP nước mặt sông Hồng		Thôn Tô, xã Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội			
6	Công ty CP Tháp nước Hà Nội		Tòa nhà Aqua, số 44 Yên Phụ, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội			

## 2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch ( triệu đồng - có VAT)	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công ty CP Nước mặt sông Đuống	2021	Mua nước	129.920	Quyết định 103/QĐ-NSHN-HĐTV vv phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 (ngày 16/01/2021)
2	Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội	2021	Bán nước	103.174	
3	Công ty CP Viwaco	2021	Cho thuê tài sản	2.595	
4	Công ty CP ĐTXD Hạ tầng nước sạch Hà Nội	2021	Bán vật tư	43	

## VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 1.985 người
- Mức lương trung bình người lao động/năm: 8.871.000 đồng/người/tháng
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm: 2.019.000 đồng/người/tháng